

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi 193.103,0m<sup>2</sup> đất tại các xã Ea Drong, Ea Kpam, huyện Cư M'gar của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (nay là Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk) giao cho UBND huyện Cư M'gar quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; cho Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk thuê 42.566.837,2m<sup>2</sup> đất tại các xã: Ea Drong, Ea Tar, Cư M'gar, Ea Kpam, Ea Tul và thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty Nông lâm nghiệp; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2015/TT-BTC ngày 17/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;*

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc; lập bản đồ địa chính; xác định giá trị đất; giao đất; cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Công ty nông lâm nghiệp; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 31/05/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk; Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho Nông trường cao su Cuôr Đăng thuê 755,58 ha đất để sử dụng vào mục đích cây cao su và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho nông trường; Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 05/12/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho Trung tâm đầu tư phát triển cao su Ea H'Đing thuê 184.862,0m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích cây cao su và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho công ty; Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 21/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho Nông trường cao su Cư M'gar thuê 17.752.447,0m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm (cây cao su) và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho nông trường; Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 19/08/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho Nông trường cao su Phú Xuân thuê 18.591.600,0m<sup>2</sup> đất và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho nông trường; Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 22/9/2008 của UBND tỉnh về việc cho Nông trường cao su Cư Bao thuê 11.873.776m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AM 204476** cho Nông trường cao su Cư Bao đối với diện tích đất nêu trên.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 237/TTr-STNMT ngày 11/7/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1.**

1. Thu hồi 193.103,0m<sup>2</sup> đất tại các xã Ea Drong, Ea Kpam, huyện Cư M'gar của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (nay là Công ty cổ phần cao su

Đắk Lắk) giao cho UBND huyện Cư M'gar quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo các Tờ trích lục bản đồ địa chính số 7084/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7086/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7087/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7088/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7089/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC và 7093/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

Lý do thu hồi: Bàn giao về địa phương quản lý theo Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/8/2017, Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 06/11/2023.

2. Cho Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk thuê 42.566.837,2m<sup>2</sup> đất tại các xã: Ea Drong, Ea Tar, Cư M'gar, Ea Kpam, Ea Tul và thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, cụ thể:

a) Tại xã Ea Drong, huyện Cư M'gar diện tích 26.163.182,4m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích: Đất trồng cây lâu năm (*trồng cây cao su*) 25.443.515,8m<sup>2</sup>; đất sản xuất nông nghiệp (*đường lô phục vụ sản xuất*) 697.826,8m<sup>2</sup> và đất thủy lợi (*hồ nước tưới cây*) 21.839,8m<sup>2</sup>. Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 7036/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7039/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7041/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7045/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7046/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC và 7058/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

b) Tại xã Ea Tar, huyện Cư M'gar diện tích 180.067,1m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích: Đất trồng cây lâu năm (*trồng cây cao su*) 177.357,4m<sup>2</sup>; đất sản xuất nông nghiệp (*đường lô phục vụ sản xuất*) 2.709,7m<sup>2</sup>. Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 7075/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

c) Tại xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar diện tích 180.449,2m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích: Đất trồng cây lâu năm (*trồng cây cao su*) 169.517,7m<sup>2</sup>; đất sản xuất nông nghiệp (*đường lô phục vụ sản xuất*) 10.931,5m<sup>2</sup>. Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 7024/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

d) Tại xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar diện tích 15.309.599,6m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích: Đất trồng cây lâu năm (*trồng cây cao su*) 14.899.348,4m<sup>2</sup>; đất sản xuất nông nghiệp (*đường lô phục vụ sản xuất*) 410.251,2m<sup>2</sup>. Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 7027/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7028/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7029/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7030/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7031/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7032/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC và 7033/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

e) Tại xã Ea Tul, huyện Cư M'gar diện tích 93.749,9m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích: Đất trồng cây lâu năm (*trồng cây cao su*) 93.749,9m<sup>2</sup>. Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 7034/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

f) Tại thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar diện tích 639.789,0m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích: Đất trồng cây lâu năm (*trồng cây cao su*) 609.749,8m<sup>2</sup>; đất sản xuất nông nghiệp (*đường lô phục vụ sản xuất*) 30.039,2m<sup>2</sup>. Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 7035/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

Thời hạn sử dụng đất: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 15/10/2043.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất cho Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk đối với diện tích đất nêu trên; truy thu nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có); thông báo Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật.

### 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Ký Hợp đồng thuê đất với Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk theo quy định; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (nay là Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk), bàn giao đất trên thực địa cho UBND huyện Cư M'gar quản lý theo quy định;

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; xử lý các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AO 189089** ngày 31/12/2008; **AO 189028** ngày 05/12/2008; **AH 434861** và **AH 434862** ngày 21/10/2008; **AM 204441** ngày 19/8/2008; **AM 204476** ngày 22/9/2008 được UBND tỉnh cấp theo quy định; hướng dẫn Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk lập hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung tham mưu tại Tờ trình số 237/TTr-STNMT ngày 11/7/2024.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý đối với phần vốn Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên diện tích đất thu hồi của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (nay là Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk) theo quy định của pháp luật.

4. Giao UBND huyện Cư M'gar có trách nhiệm quản lý diện tích 193.103,0m<sup>2</sup> đất Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (nay là Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk) bàn giao về địa phương; lập phương án sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật trước khi đưa đất vào sử dụng.

### 5. Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk có trách nhiệm

a) Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký Hợp đồng thuê đất; xử lý các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp theo quy định; lập hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích thuê đất nêu trên gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết theo quy định;

b) Sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích đất được thuê; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo thông báo của cơ quan thuế; chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về đất đai và các pháp luật khác có liên quan khi sử dụng đất;

c) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong việc xác định không có tài sản, vốn đầu tư của Nhà nước và tài sản của Công ty thuộc trường hợp xác định giá trị doanh nghiệp trên diện tích đất giao về địa phương quản lý;

d) Xử lý dứt điểm các kiến nghị, khiếu nại, lán, chiếm đất đai (nếu có) theo quy định.

6. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cư M'gar; Giám đốc Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 31/12/2008; số 3334/QĐ-UBND ngày 05/12/2008; số 2782/QĐ-UBND ngày 21/10/2008; số 2098/QĐ-UBND ngày 19/08/2008 và Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 22/9/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk không còn hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (TLC-07b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**